

Thiên Thứ 29: NI CHÚNG BIỆT HÀNH

Luật Thiện Kiến nói: ni là người nữ, A-na là mẹ, trọng ni nên gọi.

Chúng Tỳ-kheo-ni tế hạnh rất nhiều, đồng với đại tăng, như trên đã nêu, có không, nhẹ nặng tùy theo việc đã chia, nay lược lấy chỉ người riêng, cùng làm khoa này, kiến cho đến việc vạch ra, không việc trôi nổi khắp đâu cũng có tám, cho nên là người ở sau Sa-di.

Trí luận chép: ni có vô lượng luật nghi, nên thứ lớp phải sau Tỳ-kheo, Phật dùng nghi pháp bất tiện cho nên ở sau Sa-di, chính là trong phần ba. Tức là ni ba chúng, trước nói về đại ni bảy thứ khác nhau; một là thọ giới, hai là sám hối tội, ba là thuyết giới, bốn là an cư thọ ngày, năm là tự tứ, sáu là tùy giới, bảy là các hạnh của thầy trò.

1. Trong phần đầu trước nói về nuôi chúng.

Luật Tứ Phần chép: ni đầy đủ mười hai năm, muốn độ người, nên bạch nhị Yết-ma, thỉnh ni tăng bằng lòng cho, người không xin ái cụ phạm tội đọa, nương theo Thức-xoa, Sa-di-ni phạm Đột-cát-la, cầu pháp cho bạch hai pháp, như thường đã hiển bày, nếu được Yết-ma rồi trong một năm độ một đại ni, một sáu pháp, một Sa-di-ni, một y chỉ, cách năm lại được nghĩa, phải thận trọng khi trao pháp.

1. Kế nói về pháp thọ đại giới.

Văn dẫn khởi như thường, chỉ nêu ra trái pháp có lạm tướng, tám pháp thọ trước, ban đầu thỉnh Hòa-thượng, hai xà-lê, một là y theo trong tăng, cho nên nói rằng: nay con nương theo a-di, học Phật, được nhờ hiệu của Ái Đạo, truyền nối nhau không dứt, trong oai nghi hỏi nạn cần phải uỷ khúc, hiển bày rõ ràng nạn tướng và các điều ngăn, cũng như trong tăng, vì chánh yếu gấp rút, cho đến bốn pháp đến nay đầy đủ nương theo pháp thường, một việc hoặc khác nhau là không thành thọ, còn lại đều như trong thọ giới. Trước hai lễ đúng thọ giới, ban đầu duyên chia làm năm, đầu tiên nói về qua lại đúng sai.

Luật Tứ Phần nói nếu làm bốn pháp rồi, tức là ban ngày đến trong đại tăng, không phải phạm tội, có người đến chùa ni cho thọ giới là không thành.

Tát-bà-đa chép: Thầy trò truyền nói phi pháp, không thành như đoan chánh nạn duyên, còn tự mình sai khiến tin, đây không phải nạn duyên, dầu cho có cũng không được. Có người đến chùa ni ở bên ngoài kiết giới mà thọ, luật không quyết định, nhưng vì tình là ni cho nên đến phi pháp có tội, nếu xét đặc giới cũng có thể chung làm.

Hỏi: Ni được đến chùa tăng làm bốn pháp hay không?

Đáp: Như đã nói rõ, trong giới của tăng, ni được lập giới, sai ni tác pháp, nương theo nghi thức kiết giới mà thọ, lý được không có lỗi.

Hỏi: Người bốn pháp gọi là làm gì? Có giới hay không?

Đáp: Chỉ là giới duyên, chưa phát ra đầy đủ, trong luật gọi là Tỳ-kheo-ni.

2. Nói về số lượng Tăng, Ni, có người làm bốn pháp rồi, đem hai ba vị ni, đem bốn pháp ni đến trong tăng mà thọ, nếu nương theo luật bốn, Tỳ-kheo-ni nên đem người thọ giới đến trong đại tăng, dẫn đến văn nói rằng: hai bộ tăng đều đầy đủ, nên biết Tăng ni hai mươi người.

Luật Tăng-kỳ chép: ni thọ giới pháp gọi là hai mươi chúng, tức là có số nhất định, trước làm phi pháp.

Luật Ngũ Phần nói rõ văn ấy rằng: Hòa-thượng, Xà-lê kia lại nhóm mười ni tăng, đến trong Tỳ-kheo tăng, ở trước thầy Yết-ma, hai gối quỳ sát đất xin giới.

3. Nói ni phải kiết giới: có người không lập pháp so sánh, nhưng ở đây một pháp hai chúng đồng giữ vững, đều có biệt chúng phi giới không phải do Yết-ma, nếu không tin phải kiết giới, nhưng tăng chỉ làm sẽ thành việc thì không nhỏ, nên biết phải kiết giới xét kỹ giao cho không nghi ngờ, nên giới tự nhiên tăng ni nhóm hết xướng tướng kiết. Bốn pháp ni tạm đặt ở bên ngoài giới tự nhiên, hai chúng dưới đồng đến không trở ngại, lại như ni sám hối tội Tăng tàn, hai chúng đều kết, thọ tùy theo đều đồng, đây là việc kết giới pháp, Phật pháp lưu hành ở Ấn-độ, có không lập ra ít, nhưng ở Trung quốc tăng đến truyền pháp đều có Thánh hiền, không chung chảng phải đoạt.

4. Sắp đặt nghi thức, nên ở trong ba chúng đều kết giới nội, trải dài hai chiếc chiếu để giữa chỗ trống hai ba thước, khiến cho duỗi tay đụng nhau, các bốn pháp ni nhiều, xếp đặt hai chỗ, một là chỗ nhóm họp chúng nhiều, hai là mình ở trước tăng, mỗi mỗi triệu tập đến vào chúng dạy xin đắc giới, khiến cho ở đại ni xuống tòa, đợi xong rồi thuyết giới tướng.

5. Vào trong giới pháp, trước phải thỉnh giới sư, luật không phải chánh văn, y theo trước phải thỉnh, dùng thọ pháp bên ngoài hỏi nạn, giới thể tùy theo tướng, mỗi mỗi y theo trong tăng thực hành.

2. Nói về pháp sám hối.

Phần đầu có phạm không che giấu, có hối hận cũng bắt đầu sám hối, đồng với pháp của tăng, phần thứ hai là pháp che giấu hoàn toàn không, sáu đêm thay đổi tăng, chế hạn nửa tháng, do ni yếu đuối tình

cấu tức là phần nhiều phải nhờ vào đại tăng, thọ tùy theo đều như vậy. Nếu người muốn sám hối, thì thực hành trong hai bộ tăng, đều đầy đủ bốn vị, nửa tháng sám hối lỗi và đến lúc xuất tội đều đầy đủ hai mươi vị, nhưng đạo phong dần dần suy phế, biết phạm mà không biết phải sám hối, dầu có tâm sám hối, nhưng nhóm chúng khó được, cho nên thiếu mà không chép, phạm Thâu-lan-giá rồi dưới cho đến tội Đột-cát-la đều có nghi thức sám hối, như quyển trung có nêu, chỉ nên tự kiết một phần, xưng tên đại tử là khác, còn lại lời bạch đều đồng.

3. Nghi thức thuyết giới thỉnh pháp: luật Thiện Kiến chép: ban đầu vì người nữ độn căn, đều cho phép ni đến chùa tăng thọ giáo, sau vì người chê cười, bắt đầu năm người cho đến giống như dẫn đến chê cười, cho phép tăng đến chùa ni.

Luật Tứ Phần chép: không phải văn ý đồng nhau.

4. Sai người thỉnh pháp, đối với ngày thuyết giới, bạch hai vị, sai một vị, văn nói như thường.

Luật Tứ Phần chép: bạch hai vị, sai một vị rồi, sai hai, ba vị làm bạn, đến trong chùa tăng đến chỗ người đã dặn dò, nghiêng mình cúi đầu chấp tay bạch rằng: chùa... ni chúng hòa hợp lễ dưới chân Tỳ-kheo tăng, cầu thỉnh giáo thọ cho ni (nói ba lần) nên dặn dò người chủ, người không bệnh, người trí, ngày mai nên hỏi có thể giáo giới được không? Y theo trong tăng đây đối với ngày bố tát hoan hỉ sai một người bắt chước thọ, dặn dò trao cho mình ở ngoài phòng, đặt một cái giường cho ni đến ngồi, lúc đến có người khác thông báo, ni khác đến phòng dặn dò trao cho người đến tòa ngồi, khiến cho một Tỳ-kheo làm bạn, đứng nhận lời dạy của ni rồi bảo rằng: đợi một ngày, lúc thuyết giới là hỏi chúng tăng, chẳng biết có được không. Nhưng ni chúng muốn thỉnh riêng, là nương theo thứ lớp của tăng, tùy theo lời đáp lãnh thọ.

Lại bảo rằng: ngày mai hãy đến, đây là hỏi có được đến hay không? Ni liền từ chối thối lui.

Luật Tăng-kỳ chép: ni hễ vào chùa tăng thì nên ở ngoài cửa, trước bạch Tỳ-kheo, nên tính lương, nếu ni hiền thiện tự lại vô sự, mặc y phục đầy đủ thì cho phép vào, trái với đây thì không cho phép, Tỳ-kheo vào chùa ni cũng như vậy. Lúc người kia đến thuyết giới, như pháp bố tát của tăng trên, hỏi đáp rồi, đến ngày mai ni đến đúng như oai nghi trước bảo rằng: đêm qua tăng nhóm đầy đủ đã thỉnh truyền giới, không có người giáo giới, lại không thể nói pháp, tuy nhiên thượng tọa có sắc lệnh nói rằng: ni chúng nên siêng năng hành đạo, cẩn thận chớ buông lung, bảo ni chấp tay nói rằng: cúi đầu thọ trì, liền lễ dưới chân từ tạ

thối lui, đến chùa tức là ô trĩ nhóm họp không đến mà thuyết dục, các ni nhóm họp đều đứng trong giảng đường y theo vị trí chấp tay, đầu yên tĩnh rồi bạch rằng: Bạch chúng tăng, tăng sai con... đến trong tăng thỉnh giáo thọ mà tăng nói rằng, không có người giáo thọ và người thuyết giới, đều truyền theo sắc lệnh của Thượng tọa rồi, các ni chấp tay cúi đầu thọ trì, sau đó lễ xướng mà lui ra, trong ba bộ luật: Thập Tụng, Ngũ Phần, Tăng-kỳ, v.v... đều chép: Hỏi: đây là giáo giới, chẳng phải là pháp Yết-ma, vì sao phải nhận dục?

Đáp: Đây là tăng nhóm người giới thọ không đến là phạm tội.

Theo luật Tăng-kỳ, nếu ni già bệnh, v.v... duyên không nghe theo giáo thọ, tuy không phải giáo thọ Yết-ma, nghĩa chung với Phật cho phép thuyết dục, cho đến tự tứ khiến cho trở lại, y theo lời có thể biết.

Luật Tứ Phần chép: nếu Tỳ-kheo tăng bị bệnh nên sai người tín tâm đến lễ bái hỏi thăm, hoặc riêng chúng, hoặc không hòa hợp, hoặc chúng không đủ cũng sai người tín tâm lễ bái hỏi thăm.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu ni đến dũ dục nên nhận, không được nói đạo đức của mình, phạm tội.

Luật Thập Tụng chép: nhận dặn dò của người, lúc ni đến ngoài cửa trái giường ngồi một mình, định sau sẽ ngồi lên. So với trong thế gian phần nhiều có thực hành pháp lược, trước do đức rộng khó đầy đủ, cũng có người thực hành pháp rộng, đầy đủ như bốn sở. Trong cách thỉnh pháp tăng ni đều năm vị trở lên, trong tăng có hai mươi năm mới thực hành hai pháp lược và rộng, nếu không đủ, chẳng phải hai mươi hạ chỉ lễ bái hỏi thăm...

4. Nói về pháp an cư:

Lớn đồng trong tăng, ni không được ở một mình, nhất định nương theo Đại tăng.

Luật nói rằng: không nương theo tăng phạm tội đọa.

Luật Tăng-kỳ chép: hoặc trong thân thuộc thỉnh ni.

An cư là trước dạy thỉnh Tỳ-kheo, không bằng lòng là không được nhận thỉnh, còn như kia nói.

Luật Thiện Kiến chép: Ni cách trụ xứ Tỳ-kheo nửa do-tuần được an cư, quá thì không được, tất cả tăng ni hai thời nhóm họp. Đầu hạ thỉnh pháp hạ rồi nói làm chứng, nếu đàn-việt thỉnh Tỳ-kheo đến mà ni kiết hạ an cư rồi, cho đến hạ xong, ban đầu Tỳ-kheo có duyên sự không đến, nên lại thỉnh Tỳ-kheo đến, nếu không được nên bỏ đi, giữa đường có việc nạn được an cư, nếu ban đầu an cư rồi, Tỳ-kheo có duyên sự đi, ni đến sau mới biết đã kiết hạ an cư thì không được dời đổi, ở đây thì

không tội, nếu hạ an cư rồi, không được không có Tỳ-kheo tự tứ nên tìm.

Luật Tăng-kỳ chép: tuy ở một chỗ với Tỳ-kheo, nửa tháng nên thưa hỏi bố tát, nếu không, trong ba do-tuần có Tăng thì đều kết chung.

5. Pháp tự tứ.

Luật Tứ Phần chép: Ni hạ an cư rồi cho phép sai một Tỳ-kheo-ni vì ni tăng đến trong đại tăng thuyết tự tứ, nên bạch hai người sai một người, vẫn như thường, lại sai hai, ba vị làm bạn đến giữa đại tăng lễ dưới chân rồi nghiêng mình cúi đầu chấp tay nói như vậy: Tỳ-kheo-ni tăng hạ an cư rồi, Tỳ-kheo tăng hạ an cư rồi, Tỳ-kheo-ni Tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghi, Đại đức vì lòng thương xót chỉ bảo cho con, nếu con thấy tội sẽ đúng như pháp sám hối (nói ba lần, giữa tăng thượng tọa bảo sắc lệnh như trong tự tứ trên). Ni kia thọ giáo, nên ở ngày hôm sau lúc ni tự tứ, ô trí ni tăng nhóm rồi, như trong giáo giới trước, bạch ni tăng, lúc truyền tự tứ, đại tăng nói lời đó dạy bảo, dẫn đến Chư ni cúi đầu xin nương theo pháp tự tứ của đại tăng trên, sau đó giải tán.

Luật chép: Tăng tự tứ ngày mười bốn, Tỳ-kheo-ni tăng tự tứ ngày rằm, nếu đại tăng bị bệnh, riêng chúng, không hòa chúng, không đủ chúng... ni nên sai người đến thăm hỏi. Ni chúng bị bệnh cho đến không đủ chúng cũng phải đến để thăm hỏi đại tăng.

Luật Thập tụng chép: sai hai vị biết pháp ni đến giữa đại Tăng hỏi: vì sao chế ni nương theo đại tăng?

Đáp: Kinh Ái Đạo chép: người nữ chỉ muốn cảm theo sắc lợi ích thọ mạng, nuôi đệ tử, cũng không muốn học hỏi, chỉ biết việc trong chốc lát, nên phải nương theo đại tăng.

6. Nói về tùy giới tương.

Ni có tám giới trọng, bốn giới trước đồng với trong tăng nên không nêu ra, giới xúc chạm sáu duyên thành phạm: 1/ Người nam; 2/ Tác ý nghĩ đến người nam; 3/ Kia đây có tâm nhiễm ô, trong luật nói rằng nghĩa là ý đắm nhiễm nhau; 4/ Từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên, cổ tay để sau phần của thân, lựa bỏ cảnh nhẹ, tâm nhiễm ô sâu kín, nhất định không phải lỗi xúc chạm, ép ngặt nên phạm tội nhẹ, ni dùng cảnh nhẹ xúc chạm cảnh nặng của người nam, người nam dùng cảnh nhẹ xúc chạm cảnh nặng của ni, hai thứ đều nặng, không cần lấy hai cảnh nặng xúc chạm nhau; 5/ Thân xúc chạm nhau, trừ đi một người có y, một người không có y, cả hai đều có y không phạm tội nặng; 6/ Tùy theo xúc chạm nhiều ít, mỗi mỗi đều kết tội nặng, giới của ni xúc chạm cùng với đại tăng bốn giới khác nhau: một là đại tăng chính là phá hoại

phạm hạnh bên trong đã chế, bất luận chết sống chỉ xúc chạm dính mắc liền phạm, y cứ vào có tâm dâm dục, ni chính là xúc chạm ép ngặt bên trong đã chế, người chết không phạm.

Luật chép: người nam tâm nhiễm ô, hai vị tăng thì không luận người nữ lớn nhỏ, ni xúc chạm người nam, nắm lấy có thể làm việc dâm dục

Luật Thập Tụng chép: người nam là người có thể làm việc dâm dục, ba vị tăng tùy theo xúc chạm cảnh liền phạm, ni lược ra cảnh có trên dưới, bốn vị tăng bất luận cảnh nhiễm tịnh, ni xúc chạm thì đều sẽ có tâm nhiễm ô.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu ni ở chỗ nhẹ có ung nhọt được nhờ người nam chữa trị, trước nhờ hai người nữ nắm, khiến cho không biết tay của người nam, nếu chỗ nặng thì nhờ thầy người nữ chữa trị.

Luật Thiện Kiến chép: nếu Tỳ-kheo đụng chạm vào ni, thân ni không lay động, hễ thọ lạc thì tùy theo chỗ mắc tội.

Luật Tứ Phần chép: đồng với trong tăng.

Luật Thập Tụng chép: Không phạm là nghĩ như cha mẹ, anh em, hoặc lửa nước, dao, gậy, duyên ác... tất cả không có tâm dính mắc, đều phạm Đột-cát-la tám việc thành nặng.

Năm duyên: 1/ người nam; 2/ nghĩ đến người nam; 3/ có tâm nhiễm ô; 4/ phạm bảy việc trước chưa sám hối; 5/ tám việc làm phạm (tám việc là: nắm tay cho đến cổ tay, do sau là nặng; là nắm y, để y trên thân; là vào chỗ khuất nghĩa là lìa chỗ thấy nghe; là đứng chỗ khuất nói chuyện... ba việc cũng như vậy; là thân dựa kề nhau, hai thân sát nhau; cùng hẹn hò, cùng chỗ hành dâm dục, hoặc ni và người nam đều nhiễm ô phạm bảy việc trên, bảy tội t-lan-già. Nếu không sám hối phạm tám pháp Ba-dật-đề, y theo đây phạm tám pháp, nắm tay không thành tội nặng. Nếu một người nam phạm tám pháp cùng một lúc phạm tám pháp, tám năm phạm tám pháp, tám người nam thành tám pháp, nhưng thành tám giới trọng, cũng chẳng phải thứ lớp, luật Tăng-kỳ như thế, người không phạm hoặc có bố thí cho hoặc lễ bái hoặc sám hối lỗi, hoặc thọ pháp, vào chỗ khuất, không làm việc ác không phạm, vì tâm đều không nhiễm ô, dưới đến vào nhà tối phạm đọa, do không phải việc làm liên quan đến sự chê cười xấu xa. Che giấu cho người phạm tội nặng, giới sáu duyên thành: 1/ đại ni; 2/ phạm tám giới trọng; 3/ biết người khác phạm giới trọng; 4/ tâm che dấu; 5/ không phát lồ sám hối; 6/ mình tướng xuất hiện liền phạm.

Nếu ở một mình không có người, v.v... thì không thành tội che

giấu như trong phần sám tội.

Luật Thập Tụng chép: ni bị cử tội tâm cuồng loạn che giấu không phạm, nếu tâm cuồng loạn dứt, vẫn che giấu thì phạm.

luật Tăng-kỳ chép: nếu ni thấy ni phạm tội nặng, thì nên nói với người, hoặc người phạm tội hung ác có thể lực e rằng có nạn mạng sống, nạn phạm hạnh, nghĩ rằng: người kia làm nghiệp tội báo, tự mình nên biết, dụ như lửa cháy, đốt nhà, chỉ tự cầu thân, làm sao biết được việc người khác, phải bỏ tâm tương ứng, y theo đây không nhớ tâm cũng không phạm, tuy chẳng phải bỏ tâm không nhớ, không tạo tác tâm ngăn che, cho nên người ngăn che tâm không tốt, che giấu tội trước e rằng người ngoài nghe nên thành tội, nếu người muốn phát lộ thì không thành, nghĩa là người không thanh tịnh, nếu đối với việc trước biết không đồng ý phát lộ, cả hai đều có lỗi, đều phải phát lộ nên không thành, nếu hướng về người có phạm sám hối thì không thành.

Lại biết tên người, tên tội, loại tướng thì phải phát lộ, trái với trên thì không được, hoặc trước người thọ rồi, lại không cần nói, e rằng có lỗi vô cùng, hoặc người kia phạm đã phát lộ rồi, người khác che giấu không thành tội, căn bản không phải lỗi.

Luật Thập Tụng chép: ni không được ở trước Tỳ-kheo phát lộ, lại hướng đến trước ni, hoặc không biết loại tướng, đến chỗ Tỳ-kheo rộng hỏi lấy giải, lại đến bên ni sám hối.

Luật Tứ Phần chép: nếu ni biết ni phạm tám giới trọng, trước giờ ăn biết sau giờ ăn nói phạm Thâu-lan-giá, cho đến đầu hôm, nửa đêm, gần sáng chia ra không nói đều phạm Thâu-lan-giá, mình tướng xuất hiện phạm tội nặng, trong không phạm hoặc không biết hoặc không phải người có thể hướng về để nói, ý muốn nói mà chưa nói thì mình tướng xuất hiện, lúc nói e rằng có nạn mạng sống, nạn phạm hạnh thì không phạm. Trong mười bảy pháp Tăng tàn, giới mai mối, giới hai vu báng như trong đại tăng, nói nhân giới bốn duyên thành: 1/ chỗ quan thế tục; 2/ nói với người tại gia; 3/ dùng lời lẽ trình bày việc đó; 4/ hạ thủ liền phạm, là phân biệt đến quan cùng tranh cãi phải trái, nếu xử đoán việc người hạ thủ sơ suất mà miệng nói thì phạm thâu-lan-giá.

Luật Thiện Kiến chép: ni cùng cư sĩ đến chỗ quan, nói với cư sĩ rằng “ông nói lý hay nói ni” phạm Đột-cát-la. Cư sĩ nói rồi sau ni nói phạm Thâu-lan-giá, cư sĩ lại nói ni được lý, không được lý đều phạm Tăng tàn. Hoặc cư sĩ nói ni đến chỗ quan kêu, quan tự xét cho đoạt ni không phạm, hoặc ni đến chỗ quan nói người khiến cho quan hình phạt, vật tùy theo nhiều ít phạm tội, nên bồi thường, nếu bị cướp tài vật đến

quan xin hộ thân, không được nói danh tự của người cướp đoạt, quan tư vu báng được trị phạt không phạm. Nếu người vào chùa chặt phá cây cối không được lấy dao búa của họ, nên trả lại cho họ.

Luật Ngũ Phần chép: Nếu bị người khinh chê, xúc phạm thì được nói với cha mẹ, bà con, hay người có thế lực biện hộ cho mình.

Luật Thập Tụng chép: người ở trước nhà cầm quyền tức giận mắng nhiếc, vốn bị người đánh đập mình thì phạm Tăng tàn, nếu đến nói với người khác thì phạm Thâu-lan-giá.

Giới thứ tư đi một mình, một mình lội qua sông, có bốn duyên: 1/ nước sông; luật Tứ Phần nói: một mình không được lội qua sông, bất luận cạn hay sâu, nay y cứ theo giới đi đường chỉ khiến vén y lội qua nước, khác với đi trên đường bộ, oai nghi đều phạm, trong đại giới có sông cũng phạm, có cầu thì khai cho được đi như thường; 2/ một mình lội qua, như vị ni trước vôi vàng lội xuống nước phạm thâu-lan-giá, đến khi hai chân bước lên bờ phạm Tăng tàn, ni đi sau một mình lội xuống nước phạm Thâu-lan-giá, lúc lên bờ gặp vị ni trước, làm bạn cùng lên thì không phạm. Luật chép: vị ni kia nên tìm một vị ni khác mà cùng lội, khi lội xuống nước tùy theo nước sâu cạn mà vén y lần lần, khi đến bờ kia, từ từ hạ y xuống, sau đó lên bờ một lúc, nếu không đợi người bạn sau phạm Thâu-lan-giá; 3/ không có lý do, trừ trường hợp có nạn mạng sống, nạn phạm hạnh, hoặc người bạn bị chết; 4/ một mình lội qua sông thì phạm, nghĩa là sau người bạn không có ai cùng đi với mình liền phạm.

Một mình vào làng xóm, có bốn duyên: 1/ làng xóm của người, bất luận giới nội ngoại, trong già-lam chỗ ở của người một mình đi vào cũng phạm.

Luật Tứ Phần chép: ni một mình đến làng xóm, tùy theo đến làng xóm nào đều phạm Tăng tàn, nếu giữa chốn hoang vắng không có đường mà đi xa nghe tiếng trống cũng phạm Tăng tàn, đi một mình vào trong phạm vi một thôn phạm Đột-cát-la (y cứ theo đây, một mình vào trong một phường, vào trong một nhà phạm Đột-cát-la).

Luật Tăng-kỳ chép: nếu ni cùng bạn đến thành ấp giới, nên đi cách nhau trong chừng duỗi một cánh tay mà cùng vào, nếu đi cách nhau xa hơn duỗi một cánh tay, qua khỏi giới hạn phạm Thâu-lan-giá; 2/ đi một mình; 3/ không có lý do; 4/ vượt qua khỏi giới hạn liền phạm. người xưa nói: nếu muốn vào làng xóm, dù chỉ có một con đường ngang, nhưng khiến cho băng qua liền phạm.

Trong các bộ không có văn đó, theo luật nói rằng: nếu không có

giới hạn của thành ấp đi một mình nghe một tiếng trống, cách xa người bạn chỗ thấy nghe liền phạm. Nếu đến cổng làm, không đợi người bạn sau đến, hai chân bước vào ngạch cổng phạm Tăng tàn, nếu trong làng có ni ở trước thì không phạm. Vì vị ni trước là bạn, nếu đi ra ngoài làng cũng qua khỏi ngạch cửa làng là giới hạn đều phạm tội.

Ngủ một mình có ba duyên: 1/ xa ngoài duỗi một cánh tay không đụng nhau mà ngủ, bất luận trong chùa hay trong thôn hai chỗ đặt giường nằm gần trong khoảng duỗi cánh tay đụng nhau, để xem xét nhau mới tránh được các tội lỗi, nếu vốn mình đã nằm trong khoảng duỗi cánh tay, sau vì ngủ mê, bỗng rời xa nhau thì không phạm, vốn mình có ý lẩn ra tùy theo trần trở liền phạm.

Cho nên Luật chép: Nếu nằm duỗi tay không đụng nhau thì tùy theo sự trần trở, mỗi mỗi đều phạm Tăng tàn.

Luật Tăng-kỳ chép: nên nằm gần trong khoảng chừng duỗi một cánh tay, trong một đêm ba lần lấy cánh tay để xem chừng nhau, không được một lúc lật đặt ba lần dò xét, nên ở đầu hôm, nửa đêm và gần sáng, mỗi thời đều xem chừng nhau.

Luật Ngũ Phần chép: nếu ở chỗ duỗi tay không đụng nhau, trải qua đầu hôm, nửa đêm, gần sáng phạm thâm-lan-giá, đến lúc ánh sáng ban mai xuất hiện phạm Tăng tàn;

2/ Không có lý do, trừ trường hợp có nạn mạng sống, nạn phạm hạnh, người ưa thích thanh tịnh vắng lặng, v.v...; 3/ Tùy bao nhiêu lần nằm một mình, mỗi lần mỗi kiết tội. Đi sau một mình, hoặc ban đầu vốn đi một mình, hoặc đi nửa chừng tác ý xa rồi chỗ thấy nghe của người bạn, lại người bạn không có các nạn duyên thì phạm.

Luật Tứ Phần chép: lia chỗ thấy nghe mà đi phạm Tăng tàn, lia chỗ thấy nghe xen nhau phạm Thâm-lan-giá.

Kế là nói giới lội nước không phạm, nếu cùng người bạn dần dần lội không mất oai nghi, đi thuyền qua, hoặc đi trên cầu, nươg vai cầu đi qua, người đồng bạn ni chết, bỏ đạo, đi xa và các nạn, không được làm bạn đều không phạm.

Luật Ngũ Phần chép: nước cạn và chỗ sợ có người nam thì không phạm, khai duyên vào xóm làng như trước trong duyên đầy đủ, khai cho ngủ một mình như luật nói: hai ni ngủ chung ở chỗ duỗi tay đụng nhau, nếu một ni đi ra đại, tiểu tiện, hoặc đi ra ngoài trì kinh, tụng kinh, hoặc ưa chỗ vắng để tụng kinh một mình, hoặc vị ni bị bệnh, nấu canh, cháo, cơm cho đến các nạn duyên khác thì không phạm.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu bệnh bị giặc loạn bao vây thành, ngủ

một mình không phạm, đi một mình không phạm, tức là đi ở chỗ có thấy nghe, nếu một mình ni đi đại tiểu tiện, các nạn duyên đều không phạm.

Luật Tăng-kỳ chép: không được một mình ra khỏi giới hạn thôn xóm, trừ đi đường tình cờ gặp người thân mà lạc bạn, trong thời gian chưa gặp lại bạn thì không phạm, bệnh cũng như vậy.

Luật Ngũ Phần chép: nếu lúc sợ hãi mà chạy, già, bệnh không đi kịp thì không phạm. Trong đơn đọa một giới xe sợi, luật vẫn tùy theo xé vải ra dẫn quay quanh dẹt v.v... mỗi mỗi phạm đơn đọa, dẹt thành y không được sám hối rồi mặc, còn lại trên dưới giới đều là chủng tướng, hạnh ít dùng, lại lược bớt mà thôi.

Bảy tướng nhiếp các hành, ni do không có người bạn, thường độ người không biết pháp, nhưng ít lợi mình, vì không y theo đạo giới, trong luật hơn hai mươi giới kết khắp tội của Hòa-thượng.

Cho nên luật chép: độ đệ tử rồi nên lấy y thực và pháp nhiếp thủ.

Luật Ngũ Phần chép: Sư tăng nên sáu năm tự nhiếp, nếu dạy người khác thâm nhiếp đệ tử thì trái phạm đọa.

Luật Tăng-kỳ chép: Hòa-thượng-ni muốn trao cho đệ tử đầy đủ giới nên trước cầu thiện Tỳ-kheo, không được đến thời lựa chọn chúng, nếu người không được nên cầu phân nửa chấp nhận, hoặc quá nửa mà tác pháp (người không phạm giới trọng, thỉnh pháp từ nơi khác có thể đủ số).

Luật Tứ Phần chép: thọ giới rồi không được liê lia Hòa-thượng.

Luật Ngũ Phần chép: nên sáu năm nương theo Hòa-thượng, còn có thầy trò, giáo thọ báo ân, cúng dường, quả trách, trị phạt, đều như quyển trên, thầy trò thâm nhiếp nhau.

Kế là nói về các hạnh quan trọng, chớ vượt qua tám pháp kính.

Luật Thiện Kiến chép: lúc đầu Phật không độ cho người nữ, vì người nữ xuất gia làm hoại diệt chánh pháp năm trăm năm. Sau Phật vì họ mà nói tám pháp kính, cho phép người nữ xuất gia, nương theo giáo hạnh, trở lại một ngàn năm. Thời nay không thực hành, tùy theo chỗ mà pháp hoại diệt, cho nên phải cố gắng, nay nêu tám pháp đó:

1/ Tỳ-kheo-ni một trăm tuổi hạ thấy Tỳ-kheo mới thọ giới phải đứng dậy, đón rước lễ bái, hỏi thăm, mời ngồi.

2/ Tỳ-kheo-ni không được chê bai mắng nhiếc, vu khống Tỳ-kheo.

3/ Tỳ-kheo-ni không được cử tội nói lỗi Tỳ-kheo, Tỳ-kheo được

nói lỗi của Tỳ-kheo-ni.

4/ Thức-xoa-ma-na đã học giới rồi nên theo chúng tăng cầu thọ đại giới.

5/ Tỳ-kheo-ni phạm tội Tăng tàn mỗi nửa tháng phải đến trong hai bộ tăng, ni hành Ma-na-đoả.

6/ Tỳ-kheo-ni trong mỗi nửa tháng phải đến trong tăng cầu thầy giáo thọ.

7/ Tỳ-kheo-ni không nên ở chỗ không có Tỳ-kheo mà hạ an cư.

8/ Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong phải đến trong tăng, cầu người tự tứ như thế.

Tám pháp này nên tôn trọng, cung kính, khen ngợi, suốt đời không được trái.

Luật Ngũ Phần chép: nên sai ba vị Tỳ-kheo-ni đến trong Tăng tự tứ.

Trung A-hàm chép: trong tám pháp của tôn sư, nếu Tỳ-kheo cho phép Tỳ-kheo-ni hỏi kinh, luật, luận mới được hỏi, người không cho phép thì phạm pháp tôn sư thứ năm.

Luật Tăng-kỳ chép: Tỳ-kheo-ni vào chùa tăng trán nên lễ dưới chân Tỳ-kheo, hoặc già bệnh không kham nổi, tùy theo sức nhiều ít, người không khấp lễ chung miệng nói rằng: con là Tỳ-kheo-ni... trán lễ dưới chân tất cả tăng, nếu Tỳ-kheo vào chùa Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni cũng lễ như vậy, không được nói: là phạm giới, là thầy thuốc, là ma-ha-la, không biết gì và tội hư thật, Tỳ-kheo được nói tội thật của Tỳ-kheo-ni, nếu Tỳ-kheo-ni kiêu mạn, không cung kính đứng dậy, đón rước lễ dưới chân thì trái với kính pháp.

Luật Thập Tụng chép: Thấy đại tăng không đứng dậy thì phạm tội đọa. Luật Ngũ Phần cũng nói như vậy.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu bà con Tỳ-kheo-ni được nói lời mềm mại, không được quở trách, nếu thiếu niên nói rằng: nay ông không học, đợi già ư? Ông về sau nên dạy đệ tử, đệ tử cũng học như ông, cho nên phải thuận theo thọ kinh tụng kinh.

Luật Tứ Phần chép: Tỳ-kheo-ni vào chùa tăng ngay phạm tội đọa.

Luật Ngũ Phần chép: nếu đứng chỗ không thấy Tỳ-kheo, chẳng được không bạch mà vào, lúc bạch Tỳ-kheo nên trừ lượng, có thể cho phép được không, như trên nói rõ.

2. Nói pháp Thức-xoa-ma-na (Hán dịch là Học pháp nữ, không riêng đặc giới, trước do lập chí, sáu pháp luyện tâm làm thọ duyên).

Luật Tứ Phần chép: Đồng nữ mười tám tuổi nên cho hai năm học giới, lại nói tuổi nhỏ đã có chồng mười năm trao cho sáu pháp.

Luận Tát-bà-đa chép: người hai mươi tuổi được thọ giới cụ túc, vì bị nhà chồng sai khiến, chịu đựng những sự khổ nhọc, thêm sự nhàm chán.

Bốn sự và luật Tăng-kỳ cũng đồng.

Luật Thập Tụng chép: trong sáu pháp là để luyện tâm đạo, để nhiệm xét đại giới thọ duyên, hai năm là để luyện thêm để biết người đó có thai hay không, rộng như văn kia, cho nên trong văn nói suốt đời làm pháp, nên người không có thai hai năm thì có khả năng nhận được, cho nên phải đứng ở chỗ không nhưng thấy, bạch bốn thọ pháp, sau triệu đến nói cho tên gọi sáu pháp, cho đến trả lời “giữ được” như thường nói, đây là Thức-xoa-ma-na-ni học đủ ba pháp.

1. Học giới căn bản nghĩa là bốn giới trọng.

2. Học bốn pháp tức là Yết-ma, nghĩa là tâm nhiệm ô xúc chạm nhau, trộm bốn tiền của người, giết hại mạng súc sinh, tiểu vọng ngữ, ăn phi thời, uống rượu, trong văn có nêu, dâm dục, trộm cắp, sát sinh, nói dối, tùy theo mười giới Sa-di đã học mà nói.

3. Học pháp hành nghĩa là tất cả giới hạnh của đại ni đều phải học, nếu phạm các học pháp liên Yết-ma cho hai năm, nếu phạm giới căn bản liên bị diệt tận, phạm các hạnh khác chỉ gọi là khuyết hạnh. chỉ bảo cho sám hối sửa đổi, nếu học đủ hai năm rồi thì cho học lại hai năm.

Luật nói: Thức-xoa-ma-na phải học tất cả giới pháp của đại ni, trừ giới tự tay mình trao thức ăn cho người, nếu tự tay mình lấy thức ăn luật cũng chế phạm, không có Sa-di-ni thì không phạm, có người được trao cho Tỳ-kheo-ni, tự mình phải nhận lấy.

Luật Tăng-kỳ chép: Thức-xoa-ma-na nên học mười tám pháp:

1/ Ngồi dưới đại ni, ngồi trên Sa-di ni.

2/ Thức ăn bất tịnh của Thức-xoa-ma-na là thức ăn thanh tịnh của đại ni, thức ăn bất tịnh của đại ni là thức ăn bất tịnh của Thức-xoa-ma-na.

3/ Đại ni được ngủ với Thức-xoa-ma-na ba đêm, Thức-xoa-ma-na được ngủ với Sa-di-ni ba đêm.

4/ Thức-xoa-ma-na được trao thức ăn cho đại ni, trừ hỏa tịnh năm thứ sinh chuông, cầm vàng bạc tiền, tự mình theo Sa-di-ni thọ thức ăn.

5/ Tỳ-kheo-ni không được nói tên của bầy tự cho Thức-xoa-ma-na nghe.

6/ Được nói rằng: không dâm dục, không sát sinh, không nói dối, v.v... như vậy phải nhớ nghĩ.

7+ 8/ Đến ngày Bối sát và tự tứ thì vào giữa tăng quỳ thẳng chấp tay bạch rằng: bạch A-lê-da, tăng, con là Thức-xoa-ma-na... thanh tịnh, xin chúng tăng nhớ nghĩ cho con (nói ba lần) rồi đi ra.

9, 10, 11, 12/ Bốn tội Ba-la-di sau, nếu phạm thì phải học lại từ đầu.

13/ Mười chín pháp Tăng tàn trở xuống, nếu phạm giới nào thì mỗi giới phải làm pháp sám hối tội Đột-cát-la, còn lại như giới trước đã nói.

Luật Tứ phần chép: không biết giới tướng tạo tác phi pháp, Phật chế cho học pháp phải học suốt đời.

Luật Thập tụng chép: vì độ cho người có thai sau có lỗi, Phật dạy hai năm học giới có thể biết.

3. Pháp Sa-di ni đại khái đồng với pháp Sa-di.

Nếu y theo pháp hành trụ thì Thức-xoa không được làm bạn với đại ni, vì giới không đầy đủ, tự mình không được với làm bạn Sa-di-ni, vì chẳng phải đồng học. Hoặc hai Tỳ-kheo-ni và một thức-xoa, hoặc hai thức-xoa và một Sa-di-ni được làm bạn, người khác thì không được.
